

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH**

LEO THỊ LỊCH

**PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT NÔNG SẢN HÀNG HOÁ
TẬP TRUNG Ở HUYỆN LỤC NGẠN,
TỈNH BẮC GIANG**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ KINH TẾ
CHUYÊN NGÀNH: KINH TẾ NÔNG NGHIỆP**

THÁI NGUYÊN - 2013

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH**

LEO THỊ LỊCH

**PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT NÔNG SẢN HÀNG HOÁ
TẬP TRUNG Ở HUYỆN LỤC NGẠN,
TỈNH BẮC GIANG**

Chuyên ngành: Kinh tế nông nghiệp

Mã số: 60.62.01.15

LUẬN VĂN THẠC SĨ KINH TẾ

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Nguyễn Khánh Doanh

THÁI NGUYÊN - 2013

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả trong luận văn là trung thực và chưa từng được ai công bố trong bất cứ công trình nghiên cứu nào khác. Các kết quả nghiên cứu của luận văn có tính độc lập, số liệu và dữ liệu sử dụng trong luận văn được trích dẫn đúng quy định.

Thái Nguyên, tháng 8 năm 2013

Tác giả luận văn

Leo Thị Lịch

LỜI CẢM ƠN

Trong quá trình thực hiện Luận văn này, tôi đã nhận được sự quan tâm giúp đỡ của Quý thầy, cô, bạn bè.

Trước tiên tôi xin trân trọng cảm ơn **thầy giáo PGS.TS. Nguyễn Khánh Doanh** người đã tận tình hướng dẫn khoa học và giúp đỡ tôi về mọi mặt để hoàn thành Luận văn.

Xin trân trọng cảm ơn Ban Giám Hiệu; các Thầy giáo, Cô giáo Khoa Kinh tế; cán bộ và chuyên viên Phòng QLĐT Sau Đại học - Trường ĐH Kinh tế và QTKD đã hướng dẫn và giúp đỡ tôi về các điều kiện trong quá trình thực hiện luận văn.

Xin trân trọng cảm ơn Ban lãnh đạo và cán bộ, công chức Phòng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đã cung cấp thông tin, tài liệu và hợp tác giúp đỡ tôi trong quá trình thực hiện luận văn.

Và sau cùng, để có được kiến thức như ngày hôm nay, cho phép em gửi lời cảm ơn sâu sắc đến Quý thầy, cô trường Đại Học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh thuộc Đại học Thái Nguyên trong thời gian qua đã truyền đạt cho tôi những kiến thức quý báu. Trân trọng cảm ơn sự quan tâm của bạn bè, đồng nghiệp và gia đình.

Thái Nguyên, tháng 8 năm 2013

Tác giả luận văn

Leo Thị Lịch

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN	i
LỜI CẢM ƠN	ii
MỤC LỤC.....	iii
DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT	vi
DANH MỤC CÁC BẢNG.....	vii
MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài	1
2. Mục tiêu nghiên cứu của đề tài	3
2.1. Mục tiêu chung.....	3
2.2. Mục tiêu cụ thể.....	3
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	3
4. Ý nghĩa khoa học của đề tài	4
5. Kết cấu của đề tài	4
Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ PHÁT TRIỂN	
SẢN XUẤT NÔNG SẢN HÀNG HOÁ TẬP TRUNG.....	5
1.1. Cơ sở lý luận về nông nghiệp và phát triển sản xuất nông sản hàng	
hoá tập trung.....	5
1.1.1. Một số lý luận về nông nghiệp.....	5
1.1.2. Một số lý luận về phát triển sản xuất nông sản hàng hoá tập trung.....	7
1.1.3. Vai trò của nhà nước trong quá trình phát triển kinh tế hàng hoá	12
1.2. Cơ sở thực tiễn về phát triển sản xuất nông sản hàng hóa tập trung	15
1.2.1. Kinh nghiệm của Bắc Ninh.....	15
1.2.2. Kinh nghiệm của huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.....	16
1.2.3. Kinh nghiệm huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	21
1.2.4. Kinh nghiệm huyện Hoàn Bò, tỉnh Quảng Ninh	22
1.2.5. Kinh nghiệm rút ra cho huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang	24

Chương 2: PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU	26
2.1. Các câu hỏi nghiên cứu	26
2.2. Phương pháp nghiên cứu.....	26
2.2.3. Hệ thống chỉ tiêu phân tích	27
Chương 3: THỰC TRẠNG SẢN XUẤT NÔNG SẢN HÀNG HÓA TẬP TRUNG Ở HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG.....	30
3.1. Điều kiện tự nhiên và kinh tế - xã hội của huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang	30
3.1.1. Điều kiện tự nhiên.....	30
3.1.2. Điều kiện kinh tế - xã hội.....	37
3.2. Thực trạng phát triển ngành sản xuất nông sản hàng hóa của huyện Lục Ngạn.....	50
3.2.1. Giá trị sản xuất của ngành sản xuất nông sản	50
3.2.3. Giá trị sản xuất một số sản phẩm nông sản chủ yếu	53
3.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển sản xuất nông sản hàng hóa tập trung của huyện Lục Ngạn	61
3.3.1. Giống cây trồng.....	61
3.3.2. Về kỹ thuật trồng và chăm sóc.....	62
3.3.3. Trình độ cán bộ kỹ thuật và kiến thức người dân	62
3.3.4. Điều kiện tự nhiên.....	63
3.3.5. Thể chế, chính sách vĩ mô của Nhà nước	63
3.3.6. Thị trường đầu ra và tình hình bảo quản, sơ chế, chế biến.....	64
3.3.7. Khoa học công nghệ.....	65
3.3.8. Hệ thống cơ sở hạ tầng và vốn đầu tư xây dựng cơ bản.....	65
3.4. Đánh giá chung	68
3.4.1. Những kết quả đạt được	68
3.4.2. Tồn tại, hạn chế.....	68

Chương 4: GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT NÔNG SẢN HÀNG HÓA TẬP TRUNG Ở HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG.....	70
4.1. Các nhóm giải pháp phát triển sản xuất nông sản hàng hoá tập trung.....	70
4.1.1. Xác định vùng trọng tâm phát triển các loại cây trồng.....	70
4.1.2. Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực	71
4.1.3. Tăng cường công tác quản lý, tổ chức sản xuất và cung ứng đủ giống cây ăn quả đạt yêu cầu về tiêu chuẩn và chất lượng cho các hộ nông dân	71
4.1.4. Đầu tư xúc tiến thương mại, thông tin tuyên truyền, xây dựng thương hiệu cho hàng nông sản, xây dựng liên kết sản xuất, thành lập các hợp tác xã chuyên canh cây ăn quả.....	73
4.1.5. Giải pháp về cơ chế chính sách.....	73
4.1.6. Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong việc sản xuất, chế biến, kinh doanh các loại nông sản	74
4.1.7. Tăng cường công tác quản lý đất đai, tài nguyên môi trường	74
4.1.8. Áp dụng công nghệ sản xuất và đưa khoa học kỹ thuật hiện đại.....	75
4.1.9. Giải pháp thu hút vốn và xây dựng cơ sở hạ tầng nông nghiệp, nông thôn.....	75
4.2. Kiến nghị.....	76
4.2.1. Kiến nghị với các Sở, Ban, Ngành.....	76
4.3.2. Kiến nghị với Phòng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn huyện.....	76
KẾT LUẬN	78
TÀI LIỆU THAM KHẢO	80

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

ATTP	An toàn thực phẩm
BVTV	Bảo vệ thực vật
Bộ NN & PTNT	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
CNH, HĐH	Công nghiệp hoá, hiện đại hoá
CN-TTCN	Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp
DVNN	Dịch vụ nông nghiệp
GDP	Tổng thu nhập quốc nội
HTX	Hợp tác xã
HĐND	Hội đồng nhân dân
KT - XH	Kinh tế - Xã hội
PTNT	Phát triển nông thôn
QLBTR	Quản lý bảo vệ rừng
SDD	Sử dụng đất
TSHH	Tỷ suất hàng hóa
UBMTTQ	Ủy ban mặt trận tổ quốc
WTO	Tổ chức thương mại Thế giới

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 3.1: Tình hình dân số của huyện giai đoạn 2011-2013	48
Bảng 3.2: Tình hình lao động việc làm giai đoạn 2011-2013.....	49
Bảng 3.3. Tình trạng nghèo đói của huyện năm 2011-2013.....	50
Bảng 3.4: Giá trị sản xuất nông sản trên địa bàn giai đoạn 2009-2011	51
Bảng 3.5: Giá trị sản xuất nông sản trên địa bàn phân theo nhóm cây trồng giai đoạn 2009 - 2011	51
Bảng 3.6. Diện tích gieo trồng cây hàng năm giai đoạn 2009 - 2011.....	52
Bảng 3.7. Diện tích, sản lượng và năng suất cây lương thực có hạt giai đoạn 2009 - 2011	53
Bảng 3.8: Diện tích, sản lượng và năng suất một số cây màu lương thực giai đoạn 2009 - 2011	54
Bảng 3.9: Diện tích, sản lượng và năng suất một số cây công nghiệp ngắn ngày giai đoạn 2009 - 2011.....	55
Bảng 3.10: Diện tích và sản lượng một số cây ăn quả giai đoạn 2009- 2011.....	57
Bảng 3.11: Sản lượng - giá trị - tỷ suất nông sản hàng hóa của ngành trồng trọt năm 2009 - 2011	59

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Sau hơn hai mươi năm thực hiện công cuộc “Đổi mới”, Việt Nam từ một nước tự cung tự cấp đã từng bước tiến lên sản xuất hàng hóa. Trong đó ngành nông nghiệp luôn giữ một vị trí quan trọng trong nền kinh tế quốc dân. Chính vì vậy cần có sự quan tâm và đầu tư thích đáng tới ngành sản xuất vật chất này.

Đảng và nhà nước ta đã có nhiều chủ trương và giải pháp nhằm thúc đẩy chuyển dịch kinh tế nông nghiệp và nông thôn, đặc biệt là khi Việt Nam đã tham gia AFTA, APEC, gia nhập WTO. Nông nghiệp nước ta có thế mạnh về đất đai, lao động và có khả năng đa dạng hóa sản phẩm, nhưng có yếu điểm về cơ sở vật chất kỹ thuật, khoa học công nghệ, sản xuất và chế biến, kinh nghiệm thương trường, trình độ tổ chức quản lý... Những hạn chế đó làm cho chất lượng sản phẩm còn thấp, giá thành sản xuất cao, hiệu quả thấp, tính cạnh tranh chưa cao. Để đáp ứng nhu cầu hội nhập và giữ được thị trường trong nước, việc lựa chọn phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung là hướng đi đúng đắn và phù hợp với giai đoạn đổi mới hiện nay.

Trong những năm qua, chương trình phát triển sản xuất nông sản hàng hoá tập trung của tỉnh Bắc Giang đã được quan tâm triển khai thực hiện đạt nhiều kết quả nổi bật. Tận dụng tiềm năng đất đai, lao động, huy động nội lực, vốn trong dân cư được sử dụng và phát huy hiệu quả. Nhiều chỉ tiêu trong lĩnh vực nông nghiệp đề ra đến năm 2012 đã hoàn thành và vượt kế hoạch. Bắc Giang đã hình thành một số vùng sản xuất nông sản hàng hoá tập trung quy mô lớn, hiệu quả cao, nông sản gắn với địa danh tạo dấu ấn trong khu vực, trong nước và vươn ra thị trường thế giới như vùng vải thiều Lục Ngạn, gà đồi Yên Thế, lúa thơm Yên Dũng,... Đặc biệt, chăn nuôi có bước tiến vượt bậc. Số lượng gia súc, gia cầm thuộc nhóm các tỉnh chăn nuôi dẫn đầu cả nước. Thành công của chương trình đã góp phần tích cực xoá đói giảm nghèo và đóng góp cho sự nghiệp xây dựng nông thôn mới văn minh, hiện đại.